

Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật Tường An

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



Shape the future
with confidence



Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật Tường An

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật Tường An (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Nhà máy dầu Tường An thuộc Công ty Dầu Thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam (nay là Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam) theo Quyết định số 42/2004/QĐ-BCN ngày 4 tháng 6 năm 2004 của Bộ Công nghiệp (hiện nay là Bộ Công thương). Công ty hiện đang hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103002698 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 9 năm 2004, và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất kinh doanh và xuất khẩu các sản phẩm chế biến từ dầu thực vật, từ các hạt có dầu, thạch dừa; sản xuất, kinh doanh các loại bao bì đóng gói; xuất khẩu nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất chế biến ngành dầu thực vật.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại lầu 3, tháp V5, số 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và ba (3) chi nhánh tại số 135, Nguyễn Việt Xuân, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam; Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành phố Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam và Đường 206, Khu công nghiệp Phố Nối A, Xã Trưng Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Lê Nguyên	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu	Thành viên
Ông Bùi Thanh Tùng	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Bùi Thị Thu Hằng	Trưởng ban
Ông Nguyễn Đức Thuyết	Thành viên
Bà Trần Minh Nguyệt	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Bùi Thanh Tùng	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Đức Thịnh	Phó Tổng Giám đốc Tài chính

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Lê Nguyên.

Ông Bùi Thanh Tùng được Ông Trần Lê Nguyên ủy quyền để ký báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo giấy ủy quyền số 1d/2025/UQ-TAC ngày 24 tháng 3 năm 2025.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật Tường An

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật Tường An ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Bùi Thanh Tùng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025



Shape the future
with confidence

Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Email: eyhcmc@vn.ey.com
Website (EN): ey.com/en_vn
Website (VN): ey.com/vi_vn

Số tham chiếu: 11866371/67722638

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật Tường An

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật Tường An (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 5 đến trang 30, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Shape the future
with confidence

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Dương Lê Anthony
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2223-2023-004-1

Hoàng Anh Khôi
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 6454-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.012.585.284.597	1.555.723.262.584
110	I. Tiền	4	81.367.337.893	26.966.827.050
111	1. Tiền		81.367.337.893	26.966.827.050
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn	5	1.069.217.244.934	820.167.172.184
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		507.058.044.555	326.984.367.138
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		363.507.131.272	452.549.845.911
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		190.000.000.000	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	5	8.652.069.107	40.632.959.135
140	III. Hàng tồn kho	6	802.007.628.509	666.364.743.608
141	1. Hàng tồn kho		802.319.177.059	666.809.315.016
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(311.548.550)	(444.571.408)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		59.993.073.261	42.224.519.742
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		2.686.161.085	1.733.209.270
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		57.268.215.683	40.452.322.479
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	10	38.696.493	38.987.993
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		151.313.434.471	176.792.047.318
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	5	1.595.337.680	1.870.974.000
216	1. Phải thu dài hạn khác		1.595.337.680	1.870.974.000
220	II. Tài sản cố định		142.125.373.046	158.695.147.779
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	131.538.776.490	146.427.565.059
222	Nguyên giá		676.556.085.884	672.107.159.244
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(545.017.309.394)	(525.679.594.185)
227	2. Tài sản cố định vô hình	8	10.586.596.556	12.267.582.720
228	Nguyên giá		26.766.989.531	26.766.989.531
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(16.180.392.975)	(14.499.406.811)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		3.664.383.125	3.588.161.530
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		3.664.383.125	3.588.161.530
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		-	6.370.000.000
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	6.370.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		3.928.340.620	6.267.764.009
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		1.305.442.278	3.474.621.142
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20.3	2.622.898.342	2.793.142.867
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.163.898.719.068	1.732.515.309.902

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.487.499.880.881	1.082.068.081.147
310	I. Nợ ngắn hạn		1.474.385.389.173	1.068.214.120.189
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	9	460.900.586.693	341.502.681.460
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1.681.544.113	874.372.758
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10	7.312.459.745	8.668.118.354
314	4. Phải trả người lao động		6.065.736.085	5.492.824.705
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		2.061.544.441	1.642.349.861
319	6. Phải trả ngắn hạn khác		1.632.186.048	19.403.860.840
320	7. Vay ngắn hạn	12	946.254.084.402	647.100.416.986
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11	48.477.247.646	43.529.495.225
330	II. Nợ dài hạn		13.114.491.708	13.853.960.958
342	1. Dự phòng phải trả dài hạn	3.12	13.114.491.708	13.853.960.958
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		676.398.838.187	650.447.228.755
410	I. Vốn chủ sở hữu	13.1	676.398.838.187	650.447.228.755
411	1. Vốn cổ phần		338.796.480.000	338.796.480.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		338.796.480.000	338.796.480.000
415	2. Cổ phiếu quỹ		(94.500.000)	(94.500.000)
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		337.696.858.187	311.745.248.755
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		264.804.422.246	248.852.137.378
421b	- Lợi nhuận thuần trong năm		72.892.435.941	62.893.111.377
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.163.898.719.068	1.732.515.309.902

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025



Hoàng Thị Ngọc

Nguyễn Phương Thảo

Bùi Thanh Tùng

Người lập
Hoàng Thị Ngọc

Kế toán trưởng
Nguyễn Phương Thảo

Tổng Giám đốc
Bùi Thanh Tùng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng	14.1	5.127.936.248.686	4.775.424.715.685
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	14.1	(3.432.883.220)	(21.494.307.422)
10	3. Doanh thu thuần từ bán hàng	14.1	5.124.503.365.466	4.753.930.408.263
11	4. Giá vốn hàng bán	15	(4.952.581.127.775)	(4.568.323.721.883)
20	5. Lợi nhuận gộp từ bán hàng		171.922.237.691	185.606.686.380
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	14.2	17.460.269.597	36.515.117.213
22	7. Chi phí tài chính	16	(10.629.100.953)	(49.898.251.634)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(10.571.036.580)	(49.824.396.648)
25	8. Chi phí bán hàng	17	(67.662.948.848)	(70.150.510.577)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18	(20.531.498.273)	(23.449.540.429)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		90.558.959.214	78.623.500.953
31	11. Thu nhập khác		976.851.269	475.562.572
32	12. Chi phí khác		(83.226.899)	-
40	13. Lợi nhuận khác		893.624.370	475.562.572
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		91.452.583.584	79.099.063.525
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	20.1	(18.389.903.118)	(15.944.493.577)
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	20.1	(170.244.525)	(261.458.571)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		72.892.435.941	62.893.111.377

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025



Người lập
Hoàng Thị Ngọc



Kế toán trưởng
Nguyễn Phương Thảo



Tổng Giám đốc
Bùi Thanh Tùng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		91.452.583.584	79.099.063.525
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình		25.854.779.561	27.161.061.690
03	Hoàn nhập chi phí dự phòng		(109.112.858)	(3.237.543.021)
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		4.058.629	1.206.153
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(6.664.374.501)	(12.514.589.867)
06	Chi phí lãi vay	16	10.571.036.580	49.824.396.648
08	Lãi từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		121.108.970.995	140.333.595.128
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(85.958.795.987)	287.892.784.678
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(135.509.862.043)	290.244.092.818
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		120.102.038.184	(208.376.320.413)
12	Giảm chi phí trả trước		251.279.161	243.070.675
14	Tiền lãi vay đã trả		(10.350.565.709)	(50.950.961.162)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	10	(19.246.978.112)	(15.106.566.731)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	11	(1.341.696.488)	(27.366.452.159)
20	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh		(10.945.609.999)	416.913.242.834
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(9.519.035.919)	(28.217.400.485)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		92.480.069	56.049.995
23	Tiền chi cho vay		(190.000.000.000)	-
24	Tiền thu hồi từ cho vay, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu		6.370.000.000	218.000.000.000
27	Tiền thu từ lãi cho vay		17.739.445.842	853.905.938
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư		(175.317.110.008)	190.692.555.448

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền vay nhận được	12	2.663.543.539.668	3.928.781.691.160
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	12	(2.364.389.872.252)	(4.410.443.617.926)
36	Cổ tức đã trả	13.2	(58.487.419.200)	(116.438.238.110)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động tài chính		240.666.248.216	(598.100.164.876)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		54.403.528.209	9.505.633.406
60	Tiền đầu năm		26.966.827.050	17.461.193.644
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(3.017.366)	-
70	Tiền cuối năm	4	81.367.337.893	26.966.827.050

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Người lập
Hoàng Thị Ngọc

Kế toán trưởng
Nguyễn Phương Thảo



Tổng Giám đốc
Bùi Thanh Tùng